

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST  
Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Hiền

**Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Thanh Vân

Ông Nguyễn Hoàng Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Chí T**, sinh năm 1983; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Số A, ấp P, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị U; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án

+ Ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Năm 2008 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 10/4/2010 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/6/2022 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Lê Hoàng D (Nghĩa)**, sinh năm 1988; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Số D, ấp P, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông không rõ họ tên và bà Lê Hoàng N; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/4/2022 bị UBND xã Tam Phước, huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 23/3/2022 số tiền 4.000.000 đồng (chưa đóng phạt)

Nhân thân:

+ Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 03/11/2018 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 13/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/6/2022 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

+ Trần Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Lương Thanh P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố X, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Lê Văn T2, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn T3, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Lê Thành Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Phan Văn T4, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp Phú Lợi, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Trần Thị Huỳnh H, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khu phố Bình Nghĩa, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 26/02/2022 đến ngày 23/3/2022 Nguyễn Chí T đã cùng Lê Hoàng D thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, cụ thể:

**\* Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 26/02/2022, Lê Hoàng D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu biển kiểm soát 71K6-6216 chở theo Nguyễn Chí T đến nhà ông Võ Hoàng T4 thuộc ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mục đích để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà ông T4, T xuống xe mô tô vào nhà ông T4 lấy trộm 01 máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH do Trung Quốc sản xuất của anh Trần Nguyễn Ngọc T1 gửi ở trong góc nhà ông T4 gần cửa kéo bằng sắt đem ra ngoài lên xe mô tô của D đang đợi sẵn chạy về hướng thành phố Bến Tre đến khu vực cầu Bình Nguyên thuộc phường Phú Khương,

thành phố Bến Tre thì D bán máy cắt sắt này cho một người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 300.000 đồng rồi cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 591/KL-HĐĐG ngày 18/5/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH do Trung Quốc sản xuất được mua vào tháng 12/2020 có trị giá là 2.306.000 đồng.

Qua quá trình điều tra, người bị hại anh Trần Nguyễn Ngọc T1 không yêu cầu Nguyễn Chí T và Lê Hoàng D bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm.

**\* Vụ thứ hai:** Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 23/03/2022, Lê Hoàng D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu biển kiểm soát 71K6-6216 chở theo Nguyễn Chí T lưu thông trên tuyến đường ĐH01 đến khu vực ấp Phước Thành, xã Tam Phước thì phát hiện có 01 cuộn lưới B40 của anh Lương Thanh P nằm trên bãi cỏ ven đường sát trụ đèn không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, T và D cùng xuống xe khiêng cuộn lưới B40 để lên xe mô tô điều khiển xe, còn T ngồi sau ôm cuộn lưới B40 chạy về hướng ngã tư Tuần Đâu tìm nơi bán thì bị lực lượng Công an xã Tam Phước đang tuần tra kiểm soát thấy có nhiều biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra rồi lập biên bản tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 71K6-6216 cùng cuộn lưới B40 và mời T, D về trụ sở làm việc thì cả hai đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) cuộn lưới rào B40 trọng lượng 49 kg và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY màu nâu biển số 71K6-6216.

Tại bản kết luận định giá số 522/KL-HĐĐG ngày 04/5/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận 01 (một) cuộn lưới rào B40 trọng lượng 49 kg có trị giá là 1.372.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 (một) cuộn lưới rào B40 trọng lượng 49 kg cho bị hại Lương Thanh P, anh P không có yêu cầu gì khác.

*Ngoài hai lần thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên, Lê Hoàng D còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bến Tre, cụ thể:*

Vào khoảng 06 giờ ngày 19/5/2022, Lê Hoàng D một mình đi bộ từ nhà về hướng cầu Hàm Luông ngang qua nhà bà Nguyễn Thị D1 (bà D1 đã mất vào tháng 4/2022, có hàng thừa kế thứ nhất là ông Lê Văn T2 – con ruột bà D1), thì thấy không có người trông coi. D mở cửa rào đi vào bên trong nhà ra phía sau nhà để tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện cánh cửa nhà vệ sinh còn mới nên D dùng tay gỡ cánh cửa khỏi bản lề vác ra khỏi nhà đem đến cơ sở thu mua ve chai do bà Trần Thị Huỳnh H làm chủ bán với giá 140.000 đồng rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Công an xã Bình Phú mời Lê Hoàng D làm việc thì D khai nhận đã lấy trộm tài sản như trên.

**Vật chứng tạm giữ:** 01 (một) cánh cửa bằng nhôm có gắn kính, kích thước cửa (70cm x 200cm), kích thước kính (60cm x 80cm).

Tại bản kết luận định giá số 498/KL-HĐĐG ngày 11/7/2022, Hội đồng định giá tài sản Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết luận 01 (một) cánh cửa bằng nhôm có gắn kính, kích thước cửa (70cm x 200cm), kích thước kính (60cm x 80cm) tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 1.302.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 (một) cánh cửa bằng nhôm có gắn kính, kích thước cửa (70cm x 200cm), kích thước kính (60cm x 80cm) cho ông Lê Văn T2.

Chị Trần Thị Huỳnh H yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 140.000 đồng. D đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường. Ngoài ra, không có ai yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 63/CT-VKSCT ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về “*Tội Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Hoàng D về “*Tội Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 01 năm đến 02 năm tù.

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

- Buộc bị cáo Lê Hoàng D bồi thường cho chị Trần Thị Huỳnh H số tiền 140.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY màu nâu biển số 71K6-6216.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

- Ngày 26/02/2022, Nguyễn Chí T đã cùng Lê Hoàng D lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Trần Nguyễn Ngọc T1 ở ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre là 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH trị giá 2.306.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, Nguyễn Chí T đã cùng Lê Hoàng D lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Lương Thanh P ở ấp Phước Thành, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre là 01 (một) cuộn lưới rào B40 trọng lượng 49 kg trị giá 1.372.000 đồng.

- Ngày 19/5/2022, Lê Hoàng D còn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị D1 (bà D1 đã mất vào tháng 4/2022, có hàng thừa kế thứ nhất là ông Lê Văn T2 – con ruột bà D1) là 01 (một) cánh cửa bằng nhôm có gắn kính, kích thước cửa (70cm x 200cm), kích thước kính (60cm x 80cm) trị giá 1.302.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Mặc dù trong lần phạm tội vào ngày 23/3/2022 và ngày 19/5/2022, giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Chí T có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản vào các năm 2018 và năm 2019; bị cáo Lê Hoàng D có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20/4/2022. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T (thực hiện vào các ngày 26/02/2022 và ngày 23/3/2022) đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”.

- Hành vi của bị cáo Lê Hoàng D (thực hiện vào các ngày 26/02/2022 và ngày 19/5/2022) đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với hành vi trộm cắp tài sản thực hiện vào ngày 23/3/2022, do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, thời điểm này bị cáo D không có tiền án, tiền sự nên Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Hoàng D vào ngày 20/4/2022.

Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế các bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng do bị cáo T phạm tội với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo D.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lương Thanh P, Lê Văn T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên ghi nhận. Các bị hại Trần Nguyễn Ngọc T1, Lương Thanh P, Lê Văn T2 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên ghi nhận. Bị cáo Lê Hoàng D đồng ý bồi thường cho chị Trần Thị Huỳnh H số tiền 140.000 đồng theo yêu cầu; đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Huỳnh H số tiền 140.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, màu nâu, loại xe hai bánh, số loại C100, số máy P50FMG-099900, số khung DCG023TT-099900, biển số 71K6-6216 quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Lê Hoàng D mua lại của người khác. Do đây là phương tiện bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Đối với hành vi của chị Trương Thị Huỳnh H khi mua 01 (một) cánh cửa bằng nhôm có gắn kính, chị H không biết đây là tài sản do bị cáo D phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng D phải chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T, Lê Hoàng D (Nghĩa) phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

**[1]** Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

**[2]** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D (Nghĩa) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

**[3]** Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận các bị hại Lương Thanh P, Lê Văn T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt.

- Ghi nhận các bị hại Trần Nguyễn Ngọc T1, Lương Thanh P, Lê Văn T2 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Huỳnh H số tiền 140.000 (Một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

**[4]** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, màu nâu, loại xe hai bánh, số loại C100, số máy P50FMG-099900, số khung DCG023TT-099900, biển số 71K6-6216 của bị cáo Lê Hoàng D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

**[5]** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T, Lê Hoàng D (Nghĩa) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoàng D (Nghĩa) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Bình Phú (1b);
- Những người tham gia tố tụng (9b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**